

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào:

- Báo cáo cáo tài chính bán niên năm 2018 của Công ty Cổ Phần Mirae đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam
- Báo cáo cáo tài chính quý 2 năm 2018 đã công bố ngày 20/07/2018

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

1. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu Từ 01/01/2018-30/06/2018 trên BCTC quý 2/2018	Số liệu Từ 01/01/2018-30/06/2018 trên BCTC bán niên 2018 đã soát xét	Chênh lệch (+/-)	Chênh lệch %
1	Chi phí lãi vay	3.389.473.206	5 137.914.047	1.748.440.841	52%
2	Chi phí khác	203.524.021	248.119.199	44.595.178	22%

- Chi phí lãi vay tăng 12% tương đương tăng 1.748.440.841 đồng so với số liệu Công ty đã công bố Báo cáo quý 2 năm 2018, nguyên nhân do Công ty ghi nhầm số tiền khi làm báo cáo, mặc dù không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu chi phí tài chính. Công ty ghi nhận sai sót này.
- Chi phí khác tăng 12% tương đương tăng 44.595.178 đồng so với số liệu Công ty đã công bố Báo cáo quý 2 năm 2018, nguyên nhân do trích bổ sung chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN

2. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Chỉ Tiêu	Bán niên 2018	Bán niên 2017	Chênh lệch	%	Giai Trình
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	242.590.608.864	204.463.075.564	38.127.533.300	16%	1
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		1.372.441	(1.372.441)		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	242.590.608.864	204.461.703.123	38.128.905.741		
4. Giá vốn hàng bán	199.472.984.758	165.360.841.785	34.112.142.973	17%	2
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.117.624.106	39.100.861.338	4.016.762.768		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	640.352.694	488.147.177	152.205.517	24%	3
7. Chi phí tài chính	5.953.613.905	5.197.549.451	756.064.454	13%	4
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	5.137.914.047	4.564.491.068	573.422.979		
8. Chi phí bán hàng	12.262.522.017	11.637.001.033	625.520.984		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.424.170.119	15.733.828.654	(1.309.658.535)		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.117.670.759	7.020.629.377	4.097.041.382		
11. Thu nhập khác	327.906.399	1.316.041.186	(988.134.787)	-301%	5
12. Chi phí khác	248.119.199	529.636.015	(281.516.816)	-113%	6
13. Lợi nhuận khác	79.787.200	786.405.171	(706.617.971)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.197.457.959	7.807.034.548	3.390.423.411	30%	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.764.295.651	2.537.894.380	1.226.401.271		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.433.162.308	5.269.140.168	2.164.022.140	29%	



(1).Chỉ tiêu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2018: 242.590.608.864 đồng

Năm 2017: 204.463.075.564 đồng

Tăng : 38.127.533.300 đồng

Tỷ lệ tăng : 16%

Nguyên nhân: Doanh thu 6 tháng năm 2018 tăng do Công ty tìm kiếm được nhiều khách hàng hơn, có được nhiều đơn hàng, nên cũng góp phần làm cho lợi nhuận gộp bán niên 2018 cũng tăng lên.

(2).Chỉ tiêu giá vốn hàng bán

Năm 2018: 199.472.984.758 đồng

Năm 2017: 165.360.841.785 đồng

Tăng : 34.112.142.973 đồng

Tỷ lệ tăng : 17%

Nguyên nhân: Khoảng cuối năm 2017 Công ty mua sắm nhiều máy móc thiết bị để sản xuất hàng hóa, vì vậy khấu hao tài sản tăng lên trong năm 2018 làm cho giá vốn tăng lên đáng kể.

(3).Chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2018: 640.352.694 đồng

Năm 2017: 488.147.177 đồng

Tăng : 152.205.517 đồng

Tỷ lệ tăng : 24%

Nguyên nhân: Năm 2018 lượng ngoại tệ khách hàng nước ngoài thanh toán về nhiều hơn năm 2017, nên chênh lệch tỷ giá thanh toán trong doanh thu hoạt động tài chính tăng so với năm 2017

(4).Chỉ tiêu chi phí tài chính

Năm 2018: 5.953.613.905 đồng

Năm 2017: 5.197.549.451 đồng

Tăng : 756.064.454 đồng

Tỷ lệ tăng : 13%

Nguyên nhân: do tỷ giá ngoại tệ năm 2018 có biến động hơn năm 2017, nên chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cũng thay đổi.

(5).Chỉ tiêu thu nhập khác

Năm 2018: 327.906.399 đồng

Năm 2017: 1.316.041.186 đồng

Giảm : 988.134.787 đồng

Tỷ lệ giảm : 301%



Nguyên nhân: Các khoản thu nhập khác của Công ty thường phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định đã qua sử dụng và phần hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa hộ cho khách hàng, năm 2018 các khoản thu nhập này giảm do không phải năm nào Công ty cũng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

(6).Chỉ tiêu chi phí khác

Năm 2018: 248.119.199 đồng

Năm 2017: 529.636.015 đồng

Giảm : 281.516.816 đồng

Tỷ lệ giảm : 113%

Nguyên nhân: Năm 2017 Công ty bị đền bù do hàng bị lỗi, Công ty đã khắc phục được tình trạng này nên năm 2018 khoản chi phí này không còn nữa.

Tất cả các yếu tố trên làm tăng lợi nhuận kế toán trước thuế sáu tháng năm 2018 so với sáu tháng năm 2017 là 3.390.423.411 đồng tương ứng với tỷ lệ 30%.

Trên đây là bản giải trình những chỉ tiêu tài chính chênh lệch tăng, giảm trên 10% so với cùng kỳ, Công ty Cổ phần Mirae xin cam kết nội dung giải trình trên là đúng với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính chào.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

